

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG  
Ngành đào tạo: Cao đẳng Sư phạm Mầm non

**CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN**

1. Tên học phần: **Giáo dục học mầm non**
2. Số tín chỉ: 2 (2;0)
- 3.Trình độ: Cao đẳng
4. Phân bố thời gian: Học kỳ 2 năm thứ nhất.
  - Lý thuyết: 30 tiết
  - Thực hành: 0 tiết
5. Điều kiện tiên quyết: Học sau học phần giáo dục học đại cương, tâm lý học mầm non và sự phát triển trẻ mầm non.
6. Mục tiêu học phần:
  - 6.1. Kiến thức:

**\*) Kiến thức tổng quát:**

Sinh viên có khả năng lĩnh hội hệ thống tri thức cơ bản về khoa học giáo dục mầm non: đối tượng, nhiệm vụ, các phạm trù cơ bản ; hệ thống phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non; mục tiêu, nhiệm vụ, nguyên tắc phương pháp giáo dục mầm non; các loại hình trường lớp mầm non; các nhiệm vụ giáo dục trẻ trong trường mầm non; chế độ sinh hoạt của trẻ ở các nhóm lứa tuổi, nội dung, phương pháp tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ ở trường mầm non; mục đích, nội dung, phương pháp chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1; Nghề giáo viên mầm non, hoạt động sư phạm của người GVMN, nhân cách của người GVMN, áp dụng chuẩn nghề nghiệp vào đánh giá GVMN.

**\*) Kiến thức chuyên môn**

- Mô tả, giải thích được đối tượng, nhiệm vụ và các khái niệm cơ bản của GDHMMN; vị trí của bậc học mầm non trong hệ thống GDQD, xu hướng GDMN ở Việt Nam và trên thế giới; các nhiệm vụ, nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục mầm non

- Tổ chức được các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ ở trường Mầm non ( CĐSH, Hoạt động giao tiếp của trẻ MN, HĐ với đồ vật, HĐ vui chơi,HĐ dạy học, HĐ dạo chơi tham quan,HĐ lao động, HĐ lễ hội);

- Chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1.

- Các phẩm chất, năng lực, đặc thù lao động của nghề GVMN

## 6.2. Kỹ năng:

### **\*) Kỹ năng chuyên môn:**

- Sinh viên có kỹ năng tổ chức các hoạt động chăm sóc- giáo dục trẻ ở trường mầm non; kỹ năng lập và tổ chức chế độ sinh hoạt cho trẻ theo các nhóm lứa tuổi;

- Kỹ năng giải quyết một số tình huống giáo dục diễn ra trong quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ ở các nhóm, lớp.

-Kỹ năng lựa chọn nội dung, vận dụng phù hợp, sáng tạo các PPDH trong việc tổ chức HĐGD; Kỹ năng thiết kế giáo án dạy học; thiết kế các HĐGD ở trường MN tích hợp theo các chủ đề

### **\*) Kỹ năng làm việc:**

-Kỹ năng cộng tác, làm việc nhóm;Kỹ năng lập kế hoạch giáo dục, tổ chức, quản lý, điều khiển, theo dõi kiểm tra hoạt động, làm việc nhóm

-Kỹ năng đánh giá và tự đánh giá ;Kỹ năng tìm kiếm, xử lý thông tin bằng các phương tiện công nghệ; Kỹ năng giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ (lời nói và phi lời nói).

## 6.3. Thái độ:

-Sinh viên thể hiện rõ quan điểm đúng đắn trong công tác chăm sóc- giáo dục trẻ mầm non; có một số phẩm chất và năng lực cần thiết cho người làm công tác giáo dục mầm non trong tương lai.

-Hiểu biết sâu sắc về trách nhiệm, vai trò của người giáo viên trong giai đoạn mới. Nhạy bén với cái mới, có tinh thần chủ động thích ứng với sự thay đổi. Say mê nghề nghiệp, tinh thần không ngừng học hỏi, tích cực đổi mới PPDH.

-Hình thành ý thức thường xuyên trau dồi, phát triển nghề nghiệp

## 6.4. Năng lực cần đạt:

- Môn học, học phần đóng vai trò chủ yếu trong việc tổ chức các HĐ ở trường mầm non như:

+ Soạn giáo án các hoạt động: HĐVĐV; HĐVC; HĐNT

+ Tổ chức các hoạt động: giao tiếp sự phạm; chế độ sinh hoạt hàng ngày; dạy học theo chủ đề; lễ hội; lao động

- Môn học, học phần tạo cơ hội phát triển các năng lực như:

+ Năng lực xác định hoạt động chủ đạo theo độ tuổi; lựa chọn các nội dung phù hợp theo độ tuổi; giao tiếp với trẻ như thế nào để có hiệu quả.

+ Năng lực tổ chức hoạt động chăm sóc – giáo dục theo chủ đề: Lập kế hoạch tổ chức chế độ sinh hoạt cho trẻ ở các nhóm lứa tuổi; Lập kế hoạch tổ chức hoạt động dạo chơi ngoài trời; HĐVĐV, HĐVC cho trẻ các nhóm lứa tuổi

+ Năng lực đánh giá: Phân tích được mục đích của việc đánh giá, nội dung đánh giá, phương pháp và hình thức đánh giá phù hợp với sự phát triển của trẻ.

+ Năng lực tư vấn, tham vấn: Tư vấn, tham vấn cho các đối tượng như phụ huynh của trẻ và các lực lượng xã hội khác (tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên, hội phụ nữ...) về nhu cầu, hứng thú, sức khỏe, mục tiêu cuối độ tuổi cần đạt của trẻ

#### 7. Mô tả nội dung học phần:

- Đối tượng, nhiệm vụ, phạm trù cơ bản, phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non. Mối quan hệ của khoa học giáo dục mầm non với các khoa học khác.

- Mục tiêu, nhiệm vụ, nguyên tắc, phương pháp, hình thức giáo dục mầm non, xu hướng giáo dục mầm non trong và ngoài nước.

- Nhiệm vụ giáo dục trẻ trong trường mầm non.

- Chế độ sinh hoạt của trẻ ở trường mầm non.

- Các hoạt động chăm sóc- giáo dục trẻ ở trường mầm non.

- Chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1.

#### 8. Nhiệm vụ của sinh viên: Dự lớp, chuẩn bị đồ dùng học tập.

#### 9. Tài liệu học tập

[1]. Phạm Thị Châu, Nguyễn Thị Oanh, Trần Thị Sinh: *Giáo dục học mầm non*, NXB. Đại học quốc gia Hà Nội, 2000. Thư viện trường CĐSL - Hiệu sách Sơn La

[2]. Nguyễn Thị Hòa: *Giáo trình Giáo dục học mầm non*- NXB ĐHSP 2009. Thư viện trường CĐSL - Hiệu sách Sơn La

- **Tài liệu tham khảo:** ghi theo thứ tự ưu tiên (tên sách, tên tác giả, nhà xuất bản, năm xuất bản, nơi có tài liệu này).

[3]. Quyết định số 55: *Quy định mục tiêu kế hoạch đào tạo của nhà trẻ- trường mẫu giáo*, Bộ giáo dục 1990. Thư viện trường CĐSL - Hiệu sách Sơn La

[4]. Tuyển tập trò chơi, bài hát, bài thơ, câu huyên kể cho trường mầm non. Thư viện trường CĐSL - Hiệu sách Sơn La

[5]. Trần Thị Sinh, Điền Thị Sinh: *Giáo dục học mầm non*, Trường Cao đẳng sư phạm nhà trẻ- mẫu giáo TW I, 1994. Thư viện trường CĐSL - Hiệu sách Sơn La

[6]. Đào Thanh Âm( chủ biên): *Giáo dục học mầm non*, Trường Đại học Sư Phạm Hà Nội, 1995. Thư viện trường CĐSL - Hiệu sách Sơn La

[7]. *Chiến lược phát triển giáo dục mầm non từ nay đến năm 2020*, Vụ Giáo dục mầm non và Viện nghiên cứu phát triển giáo dục, Hà nội, 1997. Thư viện trường CĐSL - Hiệu sách Sơn La

[8]. A.I.Xôrôkhina: *Giáo dục học mẫu giáo*, NXB. Giáo dục, 1979.

[9]. Nguyễn Thị Ngọc Chúc (chủ biên): *Giáo dục học mẫu giáo*, NXB. Giáo dục, 1989. Thư viện trường CĐSL - Hiệu sách Sơn La

[10]. Luật giáo dục 2005. Thư viện trường CĐSL - Hiệu sách Sơn La

[11]. Tạp chí giáo dục mầm non và các văn bản khác. Thư viện trường CĐSL - Hiệu sách Sơn La

[12]. Bộ giáo dục và đào tạo, *Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi*, 2010. Thư viện trường CĐSL - Hiệu sách Sơn La

[13]. Hướng dẫn tổ chức thực hiện các HĐGD trong trường mầm non theo chủ đề (theo chương trình GDMN mới) [3-4 tuổi; 4-5 tuổi; 5-6 tuổi] - NXBGDVN 2011. Thư viện trường CĐSL - Hiệu sách Sơn La

[14]. Lê Thị Ánh Tuyết, Đặng Thu Quỳnh, Vũ Thị Thu Hằng: *Các hoạt động GD tích hợp theo chủ đề trong chương trình GDMN* - NXBGDVN 2011. Thư viện trường CĐSL - Hiệu sách Sơn La

- Thang điểm: 10/10

## 11. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Số tiết	
	LT	TH
<p align="center"><b>CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG CỦA GIÁO DỤC HỌC</b></p> <p>I. Đối tượng của giáo dục mầm non.            II. Nhiệm vụ của giáo dục học mầm non            III. Các khái niệm cơ bản của khoa học giáo dục mầm non            IV. Hệ thống phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non</p>	3	0
<p align="center"><b>CHƯƠNG II. GIÁO DỤC MẦM NON TRONG HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN</b></p> <p><b>I. Vị trí của giáo dục mầm non trong hệ thống giáo dục quốc dân</b>  <b>II. Xu hướng phát triển giáo dục mầm non trong và ngoài nước</b>  <i>1. Xu hướng phát triển giáo dục mầm non trên thế giới.</i>  <i>2. Xu hướng phát triển giáo dục mầm non ở Việt Nam.</i>  <b>III. Nguyên tắc giáo dục mầm non</b>            1. Khái niệm.            2. Hệ thống các nguyên tắc giáo dục mầm non.  <b>IV. Nội dung GDMN</b>            1. Khái niệm            2. Một số yêu cầu đổi mới nội dung GDMN  <b>V. Phương pháp giáo dục mầm non</b>            1. Khái niệm.            2. Hệ thống các phương pháp giáo dục mầm non.  <b>VI. Nhiệm vụ giáo dục mầm non</b>            1. Giáo dục thể chất cho trẻ em mầm non</p>	9	0

<p>2. Giáo dục trí tuệ cho trẻ em mầm non  3. Giáo dục đạo đức cho trẻ em mầm non  4. Giáo dục thẩm mỹ cho trẻ em mầm non  5. Giáo dục lao động cho trẻ em mầm non</p>		
<p style="text-align: center;"><b>CHƯƠNG IV: TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG  CHĂM SÓC- GIÁO DỤC TRẺ Ở TRƯỜNG MẦM NON</b></p> <p><b>I. Tổ chức chế độ sinh hoạt của trẻ trong trường mầm non (2T)</b>  <b>1. Khái niệm, ý nghĩa chế độ sinh hoạt.</b>  <b>2. Nguyên tắc xây dựng chế độ sinh hoạt cho trẻ mầm non.</b>  <b>3. Tổ chức chế độ sinh hoạt cho trẻ ở các nhóm lứa tuổi.</b>  3.1. Tổ chức chế độ sinh hoạt cho trẻ trong năm đầu (0-12 tháng).  3.2. Tổ chức chế độ sinh hoạt cho trẻ năm thứ hai (13-24 tháng).  3.3. Tổ chức chế độ sinh hoạt cho trẻ (24-36 tháng).  3.4. Tổ chức chế độ sinh hoạt cho trẻ mẫu giáo (3-6 tuổi).  <b>II. Khái quát các hoạt động giáo dục trẻ ở trường mầm non</b>  <b>1. Hoạt động với đồ vật.(1T)</b>  1.1. Khái niệm và ý nghĩa của hoạt động với đồ vật.  1.2. Khái quát nội dung, phương pháp tổ chức hoạt động với đồ vật cho trẻ.  <b>2. Hoạt động vui chơi.(4T)</b>  2.1 Nguồn gốc, bản chất của hoạt động vui chơi.  2.2. Ý nghĩa của hoạt động vui chơi.  2.3. Khái quát nội dung và phương pháp tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ.  <b>3. Hoạt động học tập ở trường mầm non.(4T)</b>  3.1. Khái niệm và ý nghĩa của hoạt động dạy học ở trường mầm non.  3.2. Đặc điểm hoạt động dạy học ở trường mầm non.  3.3. Nhiệm vụ dạy học ở trường mầm non.  3.4. Nguyên tắc dạy học ở trường mầm non.  3.5. Nội dung dạy học ở trường mầm non.  3.6 Phương pháp dạy học ở trường mầm non.  3.7. Hình thức tổ chức dạy học mầm non.  <b>5. Tổ chức hoạt động tham quan, dạo chơi cho trẻ ở trường mầm non.(1T)</b>  4.1. Tổ chức hoạt động tham quan.  - Mục đích tổ chức cho trẻ mầm non tham quan.  - Nội dung, phương pháp tổ chức hoạt động tham quan.  4.2. Tổ chức các hoạt động dạo chơi ngoài trời cho trẻ ở trường mầm non.  - Mục đích tổ chức cho trẻ mầm non dạo chơi.  - Nội dung, phương pháp tổ chức cho trẻ dạo chơi.  <b>5. Tổ chức hội, lễ ở trường mầm non.(2T)</b>  5.1. Mục đích tổ chức lễ, hội cho trẻ mầm non.  5.2. Nội dung, phương pháp tổ chức lễ, hội ở trường mầm non.</p>	14	0

<p style="text-align: center;"><b>CHƯƠNG V. CHUẨN BỊ CHO TRẺ VÀO LỚP MỘT</b></p> <p><b>I. Mục đích chuẩn bị cho trẻ vào lớp một</b></p> <p><b>II. Nội dung chuẩn bị cho trẻ vào lớp một</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chuẩn bị cho trẻ tâm lý sẵn sàng đến trường phổ thông.</li> <li>2. Chuẩn bị thể lực cho trẻ.</li> <li>3. Chuẩn bị tri thức kỹ năng và năng lực hoạt động trí tuệ cho trẻ.</li> <li>4. Chuẩn bị ngôn ngữ cho trẻ.</li> <li>5. Chuẩn bị một số kỹ năng, thói quen cần thiết cho hoạt động học tập ở trường phổ thông.</li> </ol> <p><b>III. Biện pháp chuẩn bị cho trẻ vào lớp một</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thông qua chế độ sinh hoạt của trẻ ở trường mầm non.</li> <li>2. Phối hợp giữa trường mầm non với trường phổ thông.</li> <li>3. Phối hợp giữa trường mầm non và gia đình trẻ</li> </ol>	3	0
<p style="text-align: center;"><b>CHƯƠNG VI: NGHỀ GIÁO VIÊN MẦM NON</b></p> <p><b>I. Hoạt động sư phạm của GVMN</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Khái niệm về nghề và nghề GVMN</li> <li>2. Đặc điểm lao động sư phạm và nhiệm vụ giáo viên Mầm non</li> <li>3. Các kỹ năng nghề nghiệp của giáo viên Mầm non</li> </ol> <p><b>II. Nhân cách và Nghề của GVMN</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Nhân cách của người GVMN</li> <li>2. Chuẩn nghề nghiệp của người GVMN</li> <li>3. Hoạt động học tập và rèn luyện nhân cách của người GVMN</li> </ol>	3	0
<b>Tổng cộng</b>	<b>30</b>	<b>0</b>

\* Hướng dẫn thực hiện:

- Có đầy đủ giáo trình, tài liệu chính và tài liệu tham khảo tối thiểu là bộ chương trình GDMN hiện hành

- Xây dựng đề cương chi tiết cho môn học

12. Cấp phê duyệt

13. Ngày phê duyệt

